

Số: **959/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 859/TLST - HNGĐ ngày 7 tháng 8 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị G**, sinh năm 1978

Căn cước công dân: 034178008xxx cấp ngày 18/12/2021 tại Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Tổ 33, phường L, Hà Nội

- Bị đơn: **Ông Vũ Thế H**, sinh năm 1978

Căn cước công dân: 034078025xxx được cấp ngày 04/12/2026 tại Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Tổ 33, phường L, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị G và ông Vũ Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Vũ Thị G và ông Vũ Thế H có 01 con chung là cháu Vũ Đức N, sinh năm 2004. Hiện nay cháu đã 18 tuổi, độc lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Vũ Thị G và ông Vũ Thế H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Vũ Thị G và ông Vũ Thế H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà G chịu toàn bộ án phí. Bà G đã nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai số: 0002382 ngày 28/7/2026 nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả lại bà G 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện Đ, Thái Bình (nay là: phường T, tỉnh Hưng Yên) (GCNKH số 10/2004, ngày 31/01/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh